TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2024/HS - ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Hồng Việt**

- Ông **Ly Việt Hùng**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Lộc Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại các Phòng xử án trực tuyến (điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang; các điểm cầu thành phần: 1. Phòng xử án trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang; 2. Phòng xử án trực tuyến thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng Vản S** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12/10/1969 tại xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn HH, xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Chúng V1 (đã chết) và bà: Mua Thị M (đã chết); có vợ là: Lầu Thị V (sinh năm 1971); con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; căn cước công dân số: 002069006281, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2002, bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 05 năm tù về tội "Mua bán vũ khí quân dụng trái phép" theo Bản án số 42/HSST *(đã được xóa án tích)*;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/12/2023, đến ngày 23/12/2023 chuyển tạm giữ, đến ngày 31/12/2023 chuyển biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt);

2. Họ và tên: **Thò Mí Nh** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/11/1982 tại xã PL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn TL, xã PL, huyện Đ, tỉnh Hà

Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào Chờ Ph (sinh năm 1955) và bà: Ly Thị Ch1 (sinh năm 1953); có vợ là: Vàng Thị S1 (sinh năm 1984); con: Có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; căn cước công dân số: 002082007399, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 22/12/2023, đến ngày 31/12/2023 chuyển biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Vản S: Ông **Nguyễn Xuân Giang** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Thò Mí Nh: Bà **Hoàng Thị Ngọc Mai** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Vàng Thị S1** - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn TL, xã PL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm nương. (Có mặt);

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm Chứng: 1. Bà **Lầu Thị V** - Sinh năm 1971; 2. Anh **Sùng Mí D** - Sinh năm 1996; 3. Ông **Sùng Mí D** - Sinh năm 1969; 4. Ông **Vàng Sè Ch** - Sinh năm 1975.

Có mặt bà Lầu Thị V, ông Vàng Sè Ch. Vắng mặt anh Sùng Mí D, ông Sùng Mí D không lý do.

Người phiên dịch tiếng Mông: Anh **Thò Mí Chơ** - Sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22/12/2023, Tổ công tác Công an huyện Đ đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tình hình an ninh trật tự tại đoạn đường Quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn SN, xã SL, huyện Đ thì thấy Thò Mí Nh điều khiển xe môtô có dấu hiệu vi phạm nên đã yêu cầu Nh dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên trong áo khoác Nh đang mặc có 01 túi nilon màu xanh, được buộc thắt nút cố định, bên trong Cha chất bột màu trắng. Nh khai nhận chất bột màu trắng là ma túy (Heroine). Tổ công tác đã phối hợp với chính quyền xã SL lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ đồ vật liên quan, đưa Nh cùng toàn bộ tang vật về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Thò Mí Nh khai nhận: Vào hồi 11 giờ 57 phút, ngày 22/12/2023, Thò Mí Nh dùng điện thoại của mình gọi cho Sùng Vản S hỏi: *"S đang ở đâu?"*, S trả lời: *"Đang ở trên đám ma anh trai của S"*. Nh hỏi: *"Còn*

ma tuý không?", S trả lời: *"Không còn ma tuý"*. Nh tiếp tục hỏi S: *"Còn thì bớt một ít cho Nh"* thì S đồng ý bán ma túy cho Nh và bảo Nh sang nhà S luôn để lấy ma túy. Nghe điện thoại Nh xong, S cũng từ đám ma đi về nhà. Về đến nhà, S thấy ông Sùng Mí D đến nhà hỏi đổi 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng lấy tiền lẻ đi đám ma. S mở hòm gỗ ra và lấy 10 tờ tiền Việt Nam đều có mệnh giá 50.000 đồng là tiền của vợ S (Lầu Thị V) bán lợn có được. Sau khi đổi tiền xong, S để tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng vào bên dưới gối ở đầu giường ngủ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nh điều khiển xe môtô đi từ nhà đi đến nhà S. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nh đến nhà gọi S thì thấy S từ bên trong buồng ngủ đi ra. Sau đó, hai người ngồi ở bàn uống nước cạnh bếp lửa nói chuyện và hút thuốc lào khoảng 10 phút. Nh hỏi S: *"Còn thuốc ma tuý không, nếu còn thì bớt cho Nh một ít"*, S trả lời: *"Không có nhiều, chỉ còn một ít ma tuý"*. Nh bảo S bán bớt cho Nh 500.000 đồng để Nh sử dụng vì Nh đang bị đau bụng, S đồng ý. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, S đi vào bên trong buồng ngủ, Nh cũng đi theo S vào phòng ngủ lấy từ trong ví ra 01 tờ tiền 500.000 đồng, đặt tiền lên trên cuối giường và nói với S *"Tôi để tiền đây nhé"*, S nhìn thấy và trả lời *"Ừ"*. S thò vào phía dưới đệm ở đầu giường, lấy ra 01 lọ nhựa nhỏ màu xanh, nghiêng lọ đổ 01 cục ma tuý (heroine) vào tay Nh rồi đậy nắp lọ lại, cất vào vị trí cũ. Sau đó, S lấy tờ tiền mà Nh trả cho S để cùng với tờ tiền mà ông D đã đổi trước đó. Nh dùng tay nhặt 01 mảnh nilon màu xanh gói vào cục ma tuý rồi dùng ngón tay cái ấn cho cục ma tuý vụn nhỏ ra. Nh hỏi S: *"Có đồ để dùng ma tuý không?"* S trả lời: *"Không có"*. Nh cầm gói ma tuý đi ra bàn uống nước lấy một ít bột ma tuý bỏ vào 01 chiếc cốc nhựa, đổ nước trong phích vào cốc lắc cho tan để uống, sau đó gói số ma tuý lại và để bên trong túi áo đang mặc, nói chuyện với S một lúc nữa rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ 00 phút, Nh về đến đoạn đường Quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn SN, xã SL, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ yêu cầu dừng xe, kiểm tra và bắt giữ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Sùng Vản S thuộc thôn HH, xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang và thu giữ: 02 lọ nhựa màu xanh, kích thước 4,3cm x 01cm và 01 gói bằng nilon màu đen, bên trong đều Cha ma tuý, loại Heroin.

Ngày 23/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Hà Giang tiến hành lập biên bản làm việc về nội dung cân tịnh các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết quả cân tịnh: Số chất bột màu trắng ký hiệu A1 thu giữ khi bắt quả tang Thò Mí Nh có khối lượng là 0,324g; Số chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A2, A3, A4 thu giữ khi khám xét chỗ ở Sùng Vản S có tổng khối lượng 2,907g.

Tại Bản kết luận giám định số: 23/KL-KTHS, ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroin *(Heroine),* có khối lượng là 0,324g. Mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A3, A4 đều là ma túy, loại Heroin *(Heroine),* có tổng khối lượng là 2,907g.

Ngày 31/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 51/QĐ-CSĐT, đối với 02 tờ tiền

Việt Nam loại có mệnh giá 500.000 đồng. Tại bản Kết luận giám định số: 47/KL-KTHS, ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Từ căn cứ trên, Cáo trạng số 06/CT-VKSĐV ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Sùng Vản S về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Thò Mí Nh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Vản S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Thò Mí Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Vản S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thò Mí Nh từ 15 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng (là số tiền bị cáo S có được do bán ma túy cho bị cáo Nh); áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo Sùng Vản S 01 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng (là tiền bị cáo S có được từ việc đổi tiền lẻ cho người khác, không liên quan đến hành vi phạm tội); áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại ngay cho chị Vàng Thị S1 01 chiếc xe môtô biển kiểm soát 23B1 -33.770 (kèm theo 01 chìa khoá xe máy và 01 Chứng nhận đăng ký môtô, xe gắn máy). Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu trong bản cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản xét nghiệm chất ma tuý; kết luận giám định, bản thực nghiệm điều tra; bản ảnh thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu cùng các tài liệu, Chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vàng Thị S1 có ý kiến: Gia đình chị có 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đen, biển

kiểm soát 23B1-337.70, là phương tiện đi lại chung của cả gia đình. Chị không biết việc ngày 22/12/2023, bị cáo Thò Mí Nh (chồng chị) sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy (heroine) về sử dụng. Chiếc xe đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ để phục vụ việc điều tra vụ án. Nay chị có nguyện vọng được xin lại chiếc xe nói trên để phục vụ việc sinh hoạt chung của gia đình.

Tại phần tranh luận ông Nguyễn Xuân Giang - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Sủng Vản S có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề cập đối với bị cáo S. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù đối với bị cáo S. Về xử lý vật chứng và án phí: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bà Hoàng Thị Ngọc Mai - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Thò Mí Nh có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề cập đối với bị cáo Nh. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 15 tháng tù đối với bị cáo Nh. Về xử lý vật chứng và án phí: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nhất trí với lời với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy trái pháp luật, ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, do nghiện ma túy vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 22/12/2023, Thò Mí Nh đã đến nhà riêng của Sùng Vản S (tại thôn HH, xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang) dùng 500.000 đồng để mua ma túy (heroine) của S. Sau khi mua, do không có dụng cụ để sử dụng, Nh đã trích một ít ma túy ra pha nước uống, chỗ còn lại cất giữ trong người, mục đích để sử dụng dần. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường Quốc lộ 4C thuộc địa phận thôn SN, xã SL, huyện Đ, Nh bị Tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy Nh tàng trữ là 0,324g. Qua lời khai của Nh, vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Vản S, phát

hiện thu giữ tổng số 2,907g ma túy (Heroine). Số ma túy (loại Heroine) S đã bán cho Nh và số ma túy bị thu giữ tại nhà S (xác định tổng khối lượng qua cân tịnh là 3,231g) là do S mua của một người đàn ông Trung Quốc tự giới thiệu tên S2, trú tại chợ Má Púng, Trung Quốc vào khoảng đầu tháng 12 năm 2023 với giá 2.000.000 đồng tại Mốc biên giới số 403 (thuộc thôn LT, xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang) về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người thân quen có nhu cầu mua ma tuý để kiếm lời. Ngày 22/12/2023, S bán cho Thò Mí Nh 01 lần ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Sùng Vản S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Thò Mí Nh đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Từ những căn cứ trên, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có đủ cơ sở để kết luận: bản cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] **Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:**

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

[4] **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

.....

***c) Heroine**, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 **có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam**;*

...;

[5] Xét tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Sùng Vản S, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Thò Mí Nh là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; không những thế còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà các bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức xã hội và pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Thò Mí Nh có nhân thân tốt; bị cáo Sùng Vản S có 01 tiền án về tội "Mua bán vũ khí quân dụng trái phép", đến ngày phạm tội tuy đã được xoá án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân xấu.

[8] Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống biết tuân thủ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định mức hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát do mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp. Không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sùng Vản S về việc áp dụng mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù đối với bị cáo S, do mức hình phạt như vậy không phản ánh đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo S, chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[9] Do cả hai bị cáo đều có nghề nghiệp là làm nương, đều sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm Chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[10] Trong vụ án này, còn có một người đàn ông Trung Quốc tự giới thiệu tên S2, trú tại chợ Má Púng, Trung Quốc, là người đã bán ma túy (heroine) cho S vào khoảng đầu tháng 12 năm 2023 tại Mốc biên giới số 403 (thuộc thôn Lũng Thầu, xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang). Đến nay, không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý. Yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Sùng Vản S, Thò Mí Nh, ngày 28/12/2023, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC và số 31/QĐ-XPHC theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, với mức phạt: Cảnh cáo. Xét việc xử phạt như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy, Thò Mí Nh lại có hành vi điều khiển xe môtô trên đường. Lẽ ra, Nh còn phải bị xử phạt đối với hành vi điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy theo điểm h khoản 8 và điểm g khoản 10 Điều 6 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Do vậy, kiến nghị Công an huyện Đ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi trên của Thò Mí Nh.

[12] Đối với các vật chứng gồm 04 phong bì màu trắng niêm phong kín, gồm: 01 phong bì có dấu vân tay của Sùng Vản S, chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì có dấu vân tay của Thò Mí Nh, chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 02 phong bì có chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 chiếc ví dạng bằng da, màu nâu; 01 điện thoại bàn phím, vỏ đen viền đỏ (thu giữ của Thò Mí Nh); 01 chai bằng nhựa được lắp ghép thành dạng ống điếu; 02 đoạn tre độ dài lần lượt 8,2cm và 12cm; 01 điện thoại bàn phím màu đỏ trắng (thu giữ của Sùng Vản S) là các

vật Chứng cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 23B1 -33.770 (kèm theo 01 chìa khoá xe máy và 01 Chứng nhận đăng ký môtô, xe gắn máy) là tài sản chung của bị cáo Nh và vợ là chị Vàng Thị S1. Xét thấy chị S1 không biết việc bị cáo Nh dùng xe đi mua ma túy về sử dụng, nay chị có ý kiến xin lại chiếc xe làm phương tiện sinh hoạt thiết yếu hàng ngày cho gia đình, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại chiếc xe cho chị S1.

[14] Đối với 02 tờ tiền Việt Nam đều có mệnh giá 500.000 đồng, có số seri là HK 14843853 và NO 18666735, trong đó có 01 tờ tiền có được do bị cáo S đổi tiền lẻ cho ông Sùng Mí D (cần được trả lại cho bị cáo S do không liên quan đến tội phạm, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự); 01 tờ tiền có được do bị cáo bán ma túy cho bị cáo Nh (cần được tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự). Nay không có đủ cơ sở để xác định rõ nguồn gốc của mỗi tờ tiền, do đã bị để lẫn vào nhau. Xét thấy, qua giám định cả hai tờ tiền đều được xác định là tiền thật, có giá trị như nhau nên việc phân định rõ ràng về số seri của mỗi đồng tiền không có ý nghĩa xác định bản chất vấn đề, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan. Để thuận lợi trong việc thi hành án, Hội đồng xét xử ấn định trả lại tờ tiền có số seri HK 14843853 cho bị cáo Sùng Vản S, tịch thu sung quỹ nhà nước tờ tiền có số seri NO 18666735.

[15] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bị cáo Sùng Vản S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Thò Mí Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Vản S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp (ngày 22/12/2023).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thò Mí Nh 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 22/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm Chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng:

3.1. Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vỏ bao gói, đối tượng Thò Mí Nh"*, mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia và 01 dấu vân tay bằng mực màu đỏ của Thò Mí Nh. Bên trong phong bì Cha vỏ bao gói, túi niêm phong cũ;

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vỏ bao gói, đối tượng Sùng Vản S"*, mặt sau phong bì có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang, cùng các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia và 01 dấu vân tay bằng mực màu đỏ của Sùng Vản S. Bên trong phong bì chứa toàn bộ vỏ bao, gói, túi niêm phong cũ;

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2, A3, A4"*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau giám định"*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ viết, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 điện thoại di động phím bấm, vỏ màu đen, viền màu đỏ, mặt trước và sau có chữ Masstel, điện thoại đã cũ, bên trong có Cha 01 sim điện thoại số 0337512099 lắp tại vị trí khay sim 2, được niêm phong trong 01 túi niêm phong chuyên dụng do Bộ Công an cấp, có ký hiệu: NS4A 154154, trên túi ghi tên vụ: "Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 22/12/2023", có đầy đủ chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia;

- 01 điện thoại bàn phím màu đỏ trắng, màn hình màu đen có chữ FORME, mặt sau màu đỏ, máy đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 02 sim, trong đó sim 1 có số là 0342626928; Sim 2 có số là 0868486220, được niêm phong trong 01 túi niêm phong chuyên dụng do Bộ Công an cấp, có ký hiệu: NS4A 154156, trên túi ghi tên vụ: "Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 22/12/2023", có đầy đủ chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia;

- 01 chiếc ví dạng bằng da, màu nâu, trên ví có in dập chìm dòng chữ "CARTELO", bên trong có 02 ngăn *(01 ngăn có séc kéo)*, chiếc ví đã qua sử dụng;

- 01 chai bằng nhựa được lắp ghép thành dạng ống điếu;

- 02 đoạn tre độ dài lần lượt 8,2cm và 12cm, phía đầu có gắn mảnh kim loại, trên mảnh kim loại bám dính nhiều chất dạng muội than;

3.2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng có số seri NO 18666735 ;

3.3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Sùng Vản S: 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng có số seri HK 14843853;

3.4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại ngay cho chị Vàng Thị S1 (Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn TL, xã PL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang): 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển kiểm soát 23B1 - 33.770. Chiếc xe máy đã cũ, có 02 gương cao, vỏ xe có nhiều vết xước, trên yên xe có 01 vết rách tự nhiên. Không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe *(Kèm theo xe 01 chìa khoá xe máy và 01 Chứng nhận đăng ký môtô, xe gắn máy số 031655, mang tên Thò Mí Nh, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 07/4/2017)*.

(Chi tiết vật Chứng được mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật Chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 08/4/2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

6. Về điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Đàm